TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS - ST
Ngày 18 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Đĩnh và ông Nguyễn Xuân Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐHPT ngày 03/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tức L1), sinh năm 1981; sinh trú quán: Thôn QĐ, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VPh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), con: có 02 con;

Nhân thân: Bản án số 18/HSST/2004 ngày 26/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt: Nguyễn Văn L 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 24/ HSPT/2005 ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa bản án sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 48 tháng. Đã nộp xong án phí hình sự ngày 25/5/2005; Phần bồi thường dân sự đã chấp hành xong.

Tiền án: 01. Bản án số 38/HSST/2010 ngày 15/11/ 2010, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt Nguyễn Văn L 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2017. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn Nh, sinh năm 1997; trú tại: Thôn NT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh VP, có mặt.

- Những người làm chứng: Chị Trần Thị Thu Gi, sinh năm 1997; trú tại: Thôn BT, xã HH, huyện TD, tỉnh VP, vắng mặt.

- Anh Phạm Văn B, sinh năm 1991; trú tại: XC, xã DP, huyện TD, tỉnh VP, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 02/5/2019, Nguyễn Văn L đang ở nhà của mình tại thôn QĐ, xã TQ, huyện TĐ thì nhận được điện thoại của Phùng Văn Nh, trú tại: thôn NT, xã HS, huyện TĐ gọi điện thoại cho L hỏi mua 03 gói ma túy Heroine với giá 600.000đ (200.000đ/ 01 gói) và hẹn L mang ma túy đến khu vực cổng nghĩa trang thôn NT, xã HS, huyện TĐ để bán cho Nh, sẵn có 3 gói ma túy hôm trước L mua được của Dương Việt H, sinh năm 1979 ở cạnh nhà nên L đồng ý bán cho Nh và điều khiển xe mô tô gắn BKS: 88S5-5977 cầm theo 3 gói ma túy đi đến khu vực cổng nghĩa trang để bán ma túy cho Nh. Khi đến nơi, L thấy Nh đang đứng cùng chị Trần Thị Thu Gi, sinh năm 1997 ở thị trấn HH, huyện TD, cách vị trí Nh và chị Gi đứng khoảng 5 đến 7m có 01 xe ô tô taxi của anh Phạm Văn B, sinh năm 1991 ở xã DP, huyện TD đang đỗ đợi Nh và Gi (anh B không biết Nh đi taxi đến đó để mua ma túy). Khi gặp nhau, L bảo Nh đưa 600.000đ, ý L bảo Nh đưa 600.000 tiền Nh mua ma túy cho L, Nh hiểu ý và nói chỉ còn 400.000đ, rồi Nh quay sang hỏi vay chị Gi 200.000đ nhưng chị Gi không có tiền. Nh nói với L "*mua hai gói Heroine thôi*", L đồng ý. Lúc này, Nh đưa cho L 400.000đ (gồm 04 tờ mệnh giá 100.000đ), L cầm tiền ở tay phải rồi lấy 02 gói ma túy đưa cho Nh, Nh chưa kịp cầm thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Sợ bị bắt L vứt 02 gói ma túy xuống dưới mặt đường bê tông cạnh vị trí chân Nh và Gi đang đứng rồi bỏ chạy vào phía trong nghĩa trang, trên đường bỏ chạy L vứt 01 gói ma túy còn lại (không nhớ ở vị trí nào) chạy được khoảng 15m, Liên bị ngã và vứt số tiền 400.000đ xuống dưới đất thì bị Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ dưới đất tại vị trí Nh đang đứng 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu là A1, L khai là ma túy Heroine của L mang đi để bán cho Nh đang bán thì bị bắt quả tang; thu giữ tại vị trí L ngã số tiền 400.000đ (gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) L khai đó là tiền bán ma túy cho Nh mà có; thu giữ trong túi quần

của L 01 ĐTDĐ Iphone đã cũ bên trong có 01 thẻ sim số 0374.618981 và 01 xe mô tô BKS: 88S5 – 5977.

Tại bản kết luận giám định số 751/ KLGĐ ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0762g (không phẩy không bảy sáu hai gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0.0762gam mẫu là 0,0667gam (không phẩy không sáu sáu bảy gam).*

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ". Hoàn trả lại sau giám định 0,0000g cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản ghi lời khai ngày 3/5, 6/5, 7/5 và biên bản hỏi cung bị can ngày 8/5 (BL 21-24; 71-79; 81-83) L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên sau đó, Liên thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, L khai: Tối ngày 02/5/2019, L đang ở nhà của mình thì Nh gọi điện nhờ L mua hộ ma túy, L đồng ý, sau đó L điều khiển xe mô tô ra nghĩa trang gặp Nh. Tại đây, Nh đưa cho L số tiền 400.000đ, L cầm tiền rồi điều khiển xe đi thì bị Công an phát hiện, L không vứt 02 gói ma túy xuống dưới mặt đường bê tông cạnh vị trí chân Nh và Gi đang đứng, không biết 02 gói ma túy Công an thu giữ tại vị trí dưới đất cạnh chân Nh và Gi đang đứng là của ai, quá trình bỏ chạy L cũng không vứt gói ma túy nào. Tại biên bản phạm tội quả tang cũng như lời khai của nhân chứng, lời khai của người liên quan, tang vật chứng thu giữ được cũng như lời khai ban đầu của L tại Cơ quan điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn NT, xã HS, Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Phùng Văn Nh với giá 400.000đ, khi Nh đưa cho L số tiền 400.000đ, L cầm tiền ở tay và đưa cho Nh 02 gói ma túy, Nh chưa kịp cầm thì bị công an phát hiện, L đã vứt 02 gói ma túy xuống dưới đất ở vị trí gần chân Nh và Gi đang đứng. Như vậy có thể khẳng định 02 gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được ở dưới đất tại vị trí chân Nh và Giang là ma túy của L mang đi bán cho Nh.

Về nguồn gốc 03 gói ma túy ban đầu L khai, tối ngày 01/5/2019, L mua của Dương Việt H, sinh năm 1979 ở cạnh nhà L với giá 400.000đ. Ngày 2/5/2019 khi L đang bán ma túy cho Nh thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã nhiều lần triệu tập H lên làm việc nhưng H không có mặt tại địa phương. Mặt khác, việc L khai khi mua ma túy của H không

có ai nhìn thấy, do vậy chưa có đủ cơ sở để xác định H có bán ma túy cho L hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Phùng Văn Nh là người mua ma túy của L mục đích để sử dụng nhưng Nh chưa kịp cầm gói ma túy thì bị bắt quả tang. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Thu Gi người đi cùng Nh, lúc Nh gọi điện trao đổi mua bán ma túy với L thì Gi không biết. Khi Nh và L thực hiện việc mua bán thì Gi không tham gia, mặt khác việc mua bán ma túy giữa L và Nh bị Công an tỉnh Vĩnh phúc bắt quả tang nên không đề cập xử lý Gi về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với Phạm Văn B là người chở Nh đi, B không biết việc Nh và L trao đổi mua bán ma túy, không biết Nh đi để mua ma túy của L. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên cho Nh mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy của L, do Nh không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xác minh.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Nguyễn Văn L xác định là tiền do L bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của L, xác định L sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Nh nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 sim số 0374.618981 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói ma túy L khai đã vứt đi khi bỏ chạy, cơ quan cảnh sát điều tra đã tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô SM: HD 1P53FMHY0001443; SK:WR11000081443 có gắn BKS 88S5- 5977 quá trình điều tra xác định xác định xe mô tô SM: HD 1P53FMHY0001443; SK:WR11000081443 đăng ký BKS: 88F4 - 5566 là của anh Nguyễn Văn C, SN: 1979 ở xã BD, huyện VT mua năm 2001, đến năm 2018 anh C cho bà Trịnh Thị H - SN 1957 ở xã HS là mẹ vợ C. Quá trình sử dụng bà H làm rơi mất chiếc BKS 88F4 - 5566 sau đó bà xin được BKS 88S5-5977 của một người đi mua bán sắt vụn (không biết tên , tuổi địa chỉ) nên đã gắn vào xe. Chiếc xe này bà H đã bán cho L. Do vậy xác định chiếc xe trên là tài sản của L, L sử dụng làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với BKS 88S5- 5977 quá trình điều tra xác định: Hiện tại anh Nguyễn Đức Tr, SN: 1977 ở xã HS, huyện TĐ là người đang sử dụng 01 xe mô tô có đăng ký BKS: 88S5- 5977 mang tên anh Tr. Do vậy đối với chiếc BKS 88S5- 5977 được gắn ở xe của L cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSTĐ ngày 28/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L không đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo bị cáo cho rằng bị cáo chỉ nhận số tiền của Nh 400.000đ để đi mua hộ Nh ma túy, chưa mua hộ được ma túy thì bị bắt, bị cáo không đem ma túy bán cho Nh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản ghi lời khai ngày 3/5, 6/5, 7/5 và biên bản hỏi cung bị can ngày 8/5 (BL 21-24; 71-79; 81-83) bị cáo Liên khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau đó, bị cáo L thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, L khai: Tối ngày 02/5/2019, Liên đang ở nhà của mình thì Nh gọi điện nhờ Liên mua hộ ma túy, L đồng ý, sau đó L điều khiển xe mô tô ra nghĩa trang gặp Nh. Tại đây, Nhu đưa cho Liên số tiền 400.000đ, Liên cầm tiền rồi điều khiển xe đi thì bị Công an phát hiện, L không vứt 02 gói ma túy xuống dưới mặt đường bê tông cạnh vị trí chân Nh và Gi đang đứng, không biết 02 gói ma túy Công an thu

giữ tại vị trí dưới đất cạnh chân Nh và Gi đang đứng là của ai, quá trình bỏ chạy L cũng không vứt gói ma túy nào.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa hôm nay lời khai của người liên quan là anh Nh, tang vật chứng thu giữ được cũng như lời khai ban đầu của L tại Cơ quan điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn NT, xã HS, Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Phùng Văn Nh với giá 400.000đ, khi Nh đưa cho L số tiền 400.000đ, L cầm tiền ở tay và đang đưa cho Nh 02 gói ma túy, Nh chưa kịp cầm thì bị công an phát hiện, L đã vứt 02 gói ma túy xuống dưới đất ở vị trí gần chân Nh và Gi đang đứng. Như vậy có thể khẳng định 02 gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được ở dưới đất tại vị trí chân Nh và Gi là ma túy của L mang đi bán cho Nhu thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 0,0762g, kết luận là ma túy lẫn tạp chất loại Heroine. Khối lượng Heroine có trong 0,0762gam mẫu là 0,0667gam; số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone bên trong có thẻ sim số 0374.618981 và 01 xe mô tô có gắn BKS 88S5- 5977.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo khai không đem ma túy bán cho Nh mà chỉ hẹn Nh ra nghĩa trang cầm tiền 400.000đ của Nh để đi mua hộ ma túy cho Nh thì bị công an bắt giữ.

Đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, bản kiểm điểm (BL 21-24; 71-79; 81-83), bị cáo đều thừa nhận đem ma túy bán cho Nh, Nh trả cho bị cáo 400.000đ, bị cáo L cầm tiền, lấy 02 gói ma túy đang định đưa cho Nhu thì bị Công an phát hiện nên bị cáo đã vứt 02 gói ma túy xuống mặt đường bê tông cạnh Nh và Gi đứng, sau đó bỏ chạy vào nghĩa trang thì bị cáo bị công an bắt giữ. Các biên bản này được thực hiện đúng quy định của pháp luật, có người làm chứng. Bị cáo tại phiên tòa hôm nay khẳng định quá trình bị bắt và lấy lời khai, bản kiểm điểm bị cáo tự khai, không bị ép cung, không bị nhục hình. Lời khai của anh Nh là người mua ma túy của bị cáo, chị Gi là người đi cùng chứng kiến việc bị cáo và Nh có trao đổi với nhau, anh Nh đưa cho bị cáo 400.000đ, bị cáo cầm tiền đang định đưa 02 gói ma túy cho Nh thì công an đến bị cáo vứt bỏ 02 gói ma túy và bỏ chạy vào nghĩa trang thì bị bắt.

Quá trình điều tra bị cáo đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình lấy lời khai sức khỏe của bị cáo bình thường. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khẳng định quá trình điều tra không bị ép cung. Sau khi lấy lời khai đều

được đọc lại cho bị cáo nghe và bị cáo ký tên. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng các lời khai ban đầu bị cáo khai đem bán ma túy cho Nh. Nh đưa tiền cho bị cáo 400.000đ bị cáo cầm tiền chưa kịp đưa ma túy cho Nh thì bị công an đến bị cáo vứt bỏ 02 gói ma túy, bỏ chạy thì bị bắt là do cán bộ điều tra viết sẵn một bản sau đó bị cáo chép lại nên khai như vậy là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng lời khai của người liên quan và những người làm chứng khai phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 02/5/2019 cùng vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma tuý và đã góp phần đáng kể để tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, gây hiểm hoạ cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Do vậy, phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân bị cáo nhận thấy: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2004 bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích. Đến năm 2010 bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản thân bị cáo trình độ học vấn thấp mới học hết lớp 1. Đến năm 2010 bị cáo đi chấp hành án được học chữ nên bị cáo hiện nay đã biết đọc và biết viết. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017 của Bản án số 38/2010/HSST ngày 15/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo

bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định = 0,000, gam mẫu trả và toàn bộ bao gói; 01 thẻ sim và 01 BKS 88S5- 5977.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ là tiền L bán trái phép chất ma túy mà có.

- Tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone .

- Trả lại cho L 01 xe mô tô SM: HD 1P53FMHY0001443; SK:WR11000081443 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L (tức L1) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (tức L1) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/5/2019).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định = 0,0000 mẫu trả và toàn bộ bao gói; 01 thẻ sim và 01 BKS 88S5- 5977.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ là tiền L bán trái phép chất ma túy mà có.

- Tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 5 màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 xe mô tô SM: HD 1P53FMHY0001443; SK:WR11000081443 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh